

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS-ST
Ngày 26 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lành Văn Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Công Núi

Bà Hà Thị Thúy Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lý Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn và điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam khu vực huyện B, trại tạm giam Công an tỉnh L đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Lường Văn H (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 14 tháng 4 năm 1989 tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn T (đã chết) và bà Dương Thị T1, sinh năm 1964; có vợ là Lâm Thị Đ, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2010; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, Bản án số 11/2021/HSST, ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Lường Văn H 27 (hai mươi bảy) tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 22/7/2023, Lường Văn H chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này, bị cáo chưa được xóa án tích; về nhân thân: Ngày 14/11/2012 bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi Đánh bạc số tiền là 1.500.000đ tại Quyết định số 33/QĐ-XPHC, bị cáo đã chấp hành xong và đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024, tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến nay tại Phân trại tạm

giám khu vực B, trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/12/2024 do có nhu cầu sử dụng ma túy, Lường Văn H một mình bắt xe ô tô khách đi từ nhà xuống khu vực bến xe khách thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. Đến nơi, Lường Văn H gặp một người đàn ông làm nghề lái xe ôm (không biết tên tuổi, lai lịch, địa chỉ) có biểu hiện là người nghiện ma túy đang ngồi uống nước. Qua câu chuyện Lường Văn H biết người đàn ông này có bán ma túy, nên đã hỏi người này “có hàng không?” (ý là có ma túy Heroin bán không?), người đàn ông trả lời “lấy bao nhiêu”, Lường Văn H nói “lấy bốn trăm” ý là lấy 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tiền ma túy, người đàn ông đồng ý. Lường Văn H đưa cho người đàn ông số tiền 400.000đ, người đàn ông cầm tiền rồi đi đâu Lường Văn H không biết. Một lát sau người đàn ông quay lại đưa cho Lường Văn H 02 (hai) gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa ma túy Heroin. Lường Văn H cầm lấy ma túy rồi bắt xe ô tô khách quay về nhà. Khi về đến thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, Lường Văn H xuống xe khách rồi đi bộ về nhà. Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 15/12/2024, Tổ công tác công an huyện B phối hợp với Công an xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Lường Văn H có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, thu giữ trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người của Lường Văn H 02 (hai) gói giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin. Lường Văn H khai nhận đây là ma túy H1 mua về để sử dụng cho bản thân. Cùng ngày tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lường Văn H, không phát hiện, thu giữ gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, biên bản khám xét khẩn cấp theo quy định đồng thời đưa người cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 1226/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh L đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang kết luận: Chất bột màu trắng có trong 02 (hai) gói giấy màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,119 gam (đã trừ bì).

Về vật chứng vụ án: 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 0,109 gam Heroin còn lại sau giám định và các vỏ bao gói cũ.

Tại Cơ quan điều tra Lường Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra xác định về nguồn gốc số ma túy mà Lường Văn H có được là do mua với một người đàn ông không quen biết tại khu vực bến xe khách thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, do bị cáo Lường Văn H không biết tên,

tuổi, địa chỉ, lai lịch người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSBS-HS ngày 28/02/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lương Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Tịch thu để tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì thư đã niêm phong, bên trong có 01 gói giấy chứa 0,109 gam Heroin còn lại sau giám định và các vỏ bao gói cũ.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 15/12/2024, bị cáo Lương Văn H một mình bắt xe ô tô khách từ nhà xuống khu vực bến xe thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mua với một người đàn ông không quen biết 02 (hai) gói giấy màu trắng, bên trong có chứa chất ma túy Heroin với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Lương Văn H cất giấu ma túy trong người và bắt xe khách quay về nhà. Khi về đến khu vực thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn phát hiện, bắt quả tang thu giữ 02 gói ma túy đang cất giấu trong túi áo bên trái đang mặc trên người của bị cáo Lương Văn H, qua giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,119 gam (đã trừ bì), mục đích bị cáo tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Lương Văn H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lương Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất ổn định an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn H là người nghiện ma túy, không có tiền sự nhưng có một tiền án chưa được xóa án tích và ngày 14/11/2012 bị Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi Đánh bạc số tiền là 1.500.000đ tại Quyết định số 33/QĐ-XPHC, bị cáo đã chấp hành xong và đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo bị xét xử, đến ngày thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo Lương Văn H chưa được xóa án tích nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt chính, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Lương Văn H là đối tượng nghiện ma túy, không chịu lao động, tu dưỡng rèn luyện bản thân nên đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tại địa phương và làm rõ tại phiên tòa. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án: Đối với 0,109 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, cùng các vỏ bao gói cũ là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để sung ngân sách Nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bến xe khách thành phố T, tỉnh Thái Nguyên do không có đầy đủ thông tin, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác của vụ án là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lương Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/12/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lường Văn H.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có chữ ký cùng tên của giám định viên và các hình dấu của Phòng K tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,109 gam ma túy Heroin còn lại sau giám định và toàn bộ các vỏ bao cũ.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2025).

4. Án phí: Buộc bị cáo Lường Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PC10, CA tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ, CA tỉnh Lạng Sơn (PV06, địa chỉ: Số 135, đường 3/2, khối 6, TT. Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn);
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- Công an xã Tân Hương, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã Tân Hương, huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lành Văn Huế

